

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ.

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 290/2017/TLST – HNGĐ ngày 07 tháng 9 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Lê Thị Yến T, sinh năm: 1997;

Địa chỉ: Tổ 04, ấp A, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Hà Văn Đ, sinh năm: 1999;

Địa chỉ: Tổ 01, ấp T, xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Lê Thị Yến T và Ah Hà Văn Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 71 ngày 16/8/2016 đăng ký tại Ủy ba nhân dân xã T, huyện H, tỉnh Bình Phước hết hiệu lực pháp lý.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Lê Thị Yến T và Ah Hà Văn Đ thuận tình ly hôn.

Về con chung: Giao con chung Hà Lê A, sinh ngày: 02/9/2016 cho chị Lê Thị Yến T trực tiếp nuôi dưỡng, anh Hà Văn Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi), phương thức cấp dưỡng hàng tháng, thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 9/2017.

Anh Đ có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc con chung mà không ai có quyền cấm đoán, ngăn cản. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, các bên có quyền yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng; xin thay đổi người trực tiếp nuôi con nếu có căn cứ cho rằng bên kia không đáp ứng được quyền lợi của con.

Về tài sản chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không nợ chung của ai cũng không cho ai vay nợ.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án bên phải thi hành án chậm thi hành thì ngoài số tiền phải trả còn phải chịu tiền lãi trên số tiền chậm thi hành theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gia và số tiền chậm thi hành án.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án.

Về án phí: Chị Lê Thị Yến T chịu 150.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng được trừ vào số tiền 300.000 đồng chị T đã nộp theo biên lai thu số 0012305 ngày 07/9/2017.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện H;
- UBND xã T;
- TAD tỉnh;
- Chi cục THADS huyện H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Đình Học

